TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2026/HSST
Ngày 07 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

*Các hội thẩm nhân dân***:** 1. Ông Phan Văn Đàn

2. Bà Trương Mai Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quý H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2026/QĐXXST – HS ngày 21/8/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Tiến Đ; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 05/11/2004 tại xã H, Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: Thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh: Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thúy K; trú tại: Thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phước S, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/3/2026, Hoàng Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang biển kiểm soát 74AA-309.85, màu sơn đen đi đến khu vực sân bay Đ thuộc địa phận phường Đ, tỉnh Quảng Trị gặp một nam thanh niên tên "H1" (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ), mua 08 (tám) viên ma túy dạng hồng phiến với giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nói trên mang theo số ma túy mua được đi về nhà tại thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị. Khi đến Quốc lộ A thuộc địa phận thôn A, xã N, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm nước tiểu trong cơ thể, Đ âm tính với chất ma túy. (BL01- 02; 04- 10; 13- 14).

Tại Kết luận giám định số 459/2026/KL-KTHS ngày 11/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: 08 (tám) viên nén hình tròn, màu hồng (mẫu kí hiệu A) là chất ma túy, loại Methametamine, khối lượng 0,864g (không tám trăm sáu mươi tư gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 267, Danh mục IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ - CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. (BL71).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ:

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang biển kiểm soát 74AA-309.85, màu đen, hiện đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, dung lương 128Gb màu đen, gắn sim 0388.629.204.

+ 01 (một) mảnh nilon màu vàng được quấn băng dán đen, bên trong có 08 (hai) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng lượng 0,864 (không phẩy tám trăm sáu mươi tư) gam ma túy Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,66g ma túy và 01 vỏ bao gói. Tất cả đều được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 459/2026/KL -KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Tại bản Cáo trạng số 158/ CT-VKSKV1 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo:

Hoàng Tiến Đạt có lý lịch và hành vi nêu trên về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Tiến Đ từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2026.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma tuý thu giữ được trên người Hoàng Tiến Đ, bị cáo khai nhận đã mua của một đối tượng tên "H1" tại khu vực phường Đ, tỉnh Quảng Trị, Hoàng Tiến Đ không xác định được danh tính thật và địa chỉ nên chưa thể truy tìm xử lý đối tượng này trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q sẽ có trách nhiệm tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẻ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải và hứa sửa chữa, khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo vfa người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định....hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Mặc dù biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật Việt Nam cấm tàng trữ dưới mọi hình thức. Ngày 07/3/2026, Hoàng Tiến Đ đã có hành vi tàng trữ 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng, có thành phần Methamphetamine với khối lượng 0,864 gam (không phẩy tám trăm sáu mươi tư gam) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Hoàng Tiến Đ là nguy hiểm cho xã hội.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thoả mãn các yếu tố cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự, cụ thể: Hoàng Tiến Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (c) Heroine, C, Methamphetamine, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác và bị xã hội lên án. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên và phát biểu kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó đối với bị cáo cần đánh giá quá trình nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Tiến Đ không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Vùng 3 H, thành phố Đà Nẵng, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sẻ được xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính nhân đạo của pháp luật để quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo.

Theo đó, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt là phù hợp, tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q thu giữ:

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang biển kiểm soát 74AA - 309.85, màu đen do bị cáo mượn của anh Lê Phước S đi mua ma tuý nhưng anh S không biết bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý, hiện đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, dung lương 128Gb màu đen, gắn sim 0388.629.204 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) mảnh nilon màu vàng được quấn băng dán đen, bên trong có 08 (hai) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng lượng 0,864 (không phẩy tám trăm sáu mươi tư) gam ma túy Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,66g ma túy và 01 vỏ bao gói. Tất cả đều được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 459/2026/KL - KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Số vật chứng hiện có tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam Đ, Trại giam S1 - Công an tỉnh Q, sẻ được chuyển giao cho Thi hành án dân sự Khu vực 1 để thi hành sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Hoàng Tiến Đ.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Tiến Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2026.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, dung lương 128Gb màu đen, gắn sim 0388.629.204 cho bị cáo Hoàng Tiến Đ.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,66g (không phẩy, sáu sáu gam) ma tuý, loại Methamphetamine còn lịa sau giám định; 01 (một) võ bao gói sau giám định.

Số vật chứng hiện có tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam Đ, Trại giam S1 - Công an tỉnh Q, sẻ được chuyển giao cho Thi hành án dân sự Khu vực 1 để thi hành sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS - CAQT;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- UBND xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự TAKV1;
- Bị cáo……;
- NCQLNVLQ……..;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phú Q